

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 129/2017/HS-ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung;

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2017/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 139/2017/HSST- QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 8, xã K, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ Lê Văn H, mẹ đẻ Nguyễn Thị L, vợ là Lương Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/HSST ngày 08/02/2007, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2008, chấp hành xong tiền án phí và phân trách nhiệm dân sự tháng 4/2007. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 289/HSST ngày 29/11/2012, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2013, còn tiền án phí xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương đều không có hồ sơ thi hành án dân sự và án phí do không nhận được bản án; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số nhà 79, đường L, phường T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/8/2017, Lê Văn T đang làm thợ sơn cho công trình xây dựng nhà ở của ông Lê Xuân Thắng ở số nhà 12, ngõ 8, đường Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, T được giao nhiệm vụ quét xi chống thấm đằng sau nhà ông T nên T đi sang nhà bà Nguyễn Thị H ở số nhà 79, đường L, phường T, thành phố Vĩnh Yên (là hàng xóm, giáp tường phía sau nhà ông T) để đi nhờ ra phía sau nhà bà H thực hiện công việc. Thời điểm này, nhà bà H đang xây dựng, chưa lắp cửa ra vào nên đi lại dễ dàng. Khi đi vào trong nhà bà H, T đi đến khu vực gian bếp thì phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng - trắng đặt trên giường, bên cạnh bà H đang nằm ngủ. Quan sát xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi đến vị trí chiếc điện thoại dùng tay phải cầm đút vào túi quần trước bên phải rồi đi ra khỏi nhà bà H, sau đó quay về nhà ông T cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy được vào hộc tường của gian thờ nhà ông T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà H phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên đã trình báo Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên giải quyết.

Cùng ngày, Lê Văn T tự nguyện giao nộp cho Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên 01 điện thoại Iphone 5s màu vàng - trắng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 143/KL-HĐĐG ngày 08/8/2017, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng - trắng, đã cũ trị giá 2.500.000đ.

Ngày 22/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H chiếc điện thoại bị mất. Nay bà H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số: 134/KSĐT-KT ngày 09/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người bị hại, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 02/8/2017, sau khi ăn cơm trưa bà H cùng chồng là ông Nguyễn Quang T đi ngủ ở gian bếp tầng 1. Trước khi đi ngủ bà H có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng - trắng ở giường. Khoảng 14 giờ cùng ngày, ông T dậy đi làm trước, còn bà H vẫn nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà H tỉnh giấc thì thấy 01 thanh niên đang đứng bên cạnh có vẻ vội vàng đi ra ngoài, bà H quan sát thì thấy người thanh niên đó trông giống người thợ xây dựng nhà ông T. Sau khi người thanh niên ra khỏi nhà thì bà H thấy mất chiếc điện thoại. Bà H đi sang hỏi thì nam thanh niên không nhận lấy nên đã trình báo Công an. Đến khoảng

15 giờ 50 phút cùng ngày, ông T đi sang nhà ông T tìm người thợ xây thì người lấy đã trả lại chiếc điện thoại và Công an đến đưa người lấy trộm là Lê Văn T về trụ sở Công an làm việc. Giá trị chiếc điện thoại bà H đồng ý như Hội đồng đã định giá là 2.500.000đ. Sau khi làm việc, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho bà H, nay bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn T (từ bút lục 51 - 57).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 58 – 63).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Huệ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng - trắng là hợp pháp.

Bị cáo Lê Văn T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Lê Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 02/8/2017, tại gia đình bà Nguyễn Thị H ở số nhà 79, đường L, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng lúc bà H đang ngủ say và không có người trông giữ tài sản, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng - trắng có trị giá 2.500.000đ của bà H.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì T hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này, mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nhưng trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về hành vi cùng loại tội, mặc dù các tiền án đó đã được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định sau khi bị bắt tạm giam bị cáo đã mất việc làm, thu nhập không ổn định và điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng - trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H, nay bà H không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết theo nguyên tắc giải quyết dân sự được quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/9/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình

